



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

24.10.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

NHÓM CỔ PHIẾU CÓ KẾT QUẢ KINH DOANH TỐT ĐANG THU HÚT DÒNG TIỀN

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	117
Số cổ phiếu giảm giá	190
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	203
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	64
Số cổ phiếu giảm giá	82
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	433
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	151
Số cổ phiếu giảm giá	159
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	123

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	96,619.80	164,325.88	(67,706.08)
% KL toàn thị trường	10.15%	17.26%	
Giá trị	3,815,941	5,583,221	(1,767,280)
% GT toàn thị trường	12.77%	18.69%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	5,188.91	9,228.06	(4,039.16)
% KL toàn thị trường	10.15%	17.26%	
Giá trị	134,717	232,477	(97,761)
% GT toàn thị trường	5.23%	9.02%	

UPCOM

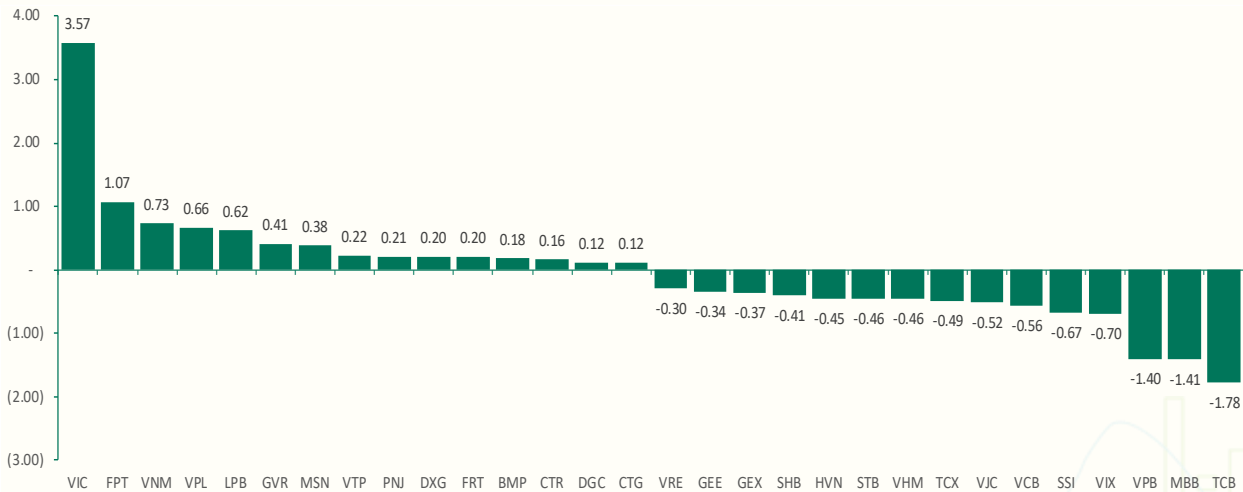
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	347.02	263.62	83.40
% KL toàn thị trường	0.63%	0.48%	
Giá trị	11,090	20,951	(9,860)
% GT toàn thị trường	1.60%	3.02%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	3,412,900	219,000	4,000 (1.86%)	61.92	5.36	3,537	849,824
2	VCB	4,372,700	59,500	-300 (-0.5%)	10.82	2.33	5,501	497,163
3	VHM	5,136,500	114,500	-500 (-0.43%)	16.27	2.04	7,039	470,299
4	CTG	11,649,500	49,800	100 (0.2%)	8.88	1.63	5,606	267,426
5	BID	3,489,900	36,900	0 (0%)	9.29	1.59	3,972	259,088
6	TCB	23,396,700	36,100	-1,150 (-3.09%)	11.60	1.43	3,113	255,813
7	VPB	23,926,000	29,200	-800 (-2.67%)	11.22	1.45	2,603	231,671
8	HPG	30,587,700	26,400	-100 (-0.38%)	12.57	1.38	2,100	202,632
9	MBB	46,363,100	24,400	-800 (-3.17%)	5.63	1.17	4,331	196,542
10	FPT	13,759,100	97,700	2,700 (2.84%)	16.32	3.89	5,988	166,433

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.11%	+44.78%	1,596
▼ Tài chính	-1.14%	+27.41%	109
➤ Tổ chức tín dụng	-1.01%	+26.63%	29
➤ Dịch vụ tài chính	-2.00%	+40.70%	63
➤ Bảo hiểm	-0.46%	+10.63%	13
➤ Bất động sản	+0.73%	+141.62%	132
▼ Công nghiệp	-1.06%	+30.67%	401
➤ Vận tải	-1.31%	+21.58%	117
➤ Hàng hóa công nghiệp	-0.30%	+47.32%	231
➤ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-3.67%	+40.52%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.70%	+2.81%	167
➤ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.71%	+3.03%	154
➤ Thương mại hàng thiết yếu	+0.10%	0%	9
➤ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.13%	+3.56%	4
➤ Nguyên vật liệu	-0.08%	+11.39%	283
➤ Tiện ích	-0.21%	+3.28%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+1.30%	+27.40%	186
➤ Thương mại hàng không thiết yếu	+1.25%	+27.05%	65
➤ Dịch vụ tiêu dùng	+1.84%	+5.68%	37
➤ Thời trang và hàng lâu bền	-0.20%	+52.82%	71
➤ Xe và linh kiện	-0.12%	-3.30%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+3.37%	-24.18%	41
➤ Dịch vụ viễn thông	+3.55%	-25.88%	18
➤ Truyền thông và giải trí	+0.73%	+11.29%	23
➤ Năng lượng	-0.24%	-2.01%	53
▼ Công nghệ thông tin	+2.84%	-24.82%	16
➤ Phần mềm và dịch vụ	+2.79%	-25.25%	9
➤ Phần cứng và thiết bị	+6.88%	+44.41%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.44%	+6.57%	58
➤ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.38%	+10.60%	47
➤ Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.94%	-31.00%	11

Nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt đang thu hút dòng tiền

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 3.88 điểm (- 0.23%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ viễn thông, phần mềm và dịch vụ, dịch vụ tiêu dùng, thương mại hàng hóa không thiết yếu, truyền thông và giải trí, bất động sản, thực phẩm đồ uống và thuốc lá...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, CTR, FPT, CMG, VPL, PNJ, HUT, FRT, DGW, SVC, HHS, VNZ, FOC, VIC, KDH, CEO, IDC, BCM, DXG, PDR, MCH, VNM, MSN...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CTR đang hình thành sóng tăng giá mới và có thể kết thúc chu kỳ giảm giá trung và dài hạn vừa qua;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 100 – Các NĐT đã mua theo khuyến nghị có thể bắt đầu đặt Trailing Stop khi giá tiệm cận vùng kháng cự này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) PNJ tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PNJ đã chuyển từ trạng thái Sideway sang tăng giá – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu có tín hiệu mua theo phương pháp đường trung bình động;
- ✓ Hỗ trợ giờ là vùng giá 90;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iii) CEO tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CEO vẫn đang vận động theo mô hình sóng 5 tăng giá với mục tiêu 34 – 43;
- ✓ CEO dự kiến đầu tư gần 2,800 tỷ cho dự án khu công nghiệp sân bay Tiên Lãng – Khu B diện tích hơn 186ha (CEO đối ứng 419 tỷ còn lại là vốn huy động);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(iv) DGW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";

- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DGW đang trong sóng hồi đối kháng 4 với kháng cự 42 – DGW cần có Break out kháng cự này để xóa mô hình 5 sóng giảm đang hiện hữu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) BCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BCM đang vận động theo mô hình Bullish Falling Wedge với kháng cự 68 – Một Break out sẽ kết thúc xu hướng giảm giá trung hạn của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(2) Dịch vụ tài chính, vận tải, tổ chức tín dụng, bảo hiểm, hàng hóa công nghiệp, năng lượng, tiện ích, thời trang và hàng lâu bền, xe và linh kiện, nguyên vật liệu ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như TCX, VIX, SSI, VND, SHS, FTS, ACV, HVN, VJC, GMD, CII, VCB, TCB, MBB, VPB, STB, HDB, BVH, GEE, GEX, VCG, DPG, FCN, LCG, IPA, BSR, PVT, GAS, POW, GEG, MSH, TNG, VGG, VGT, DRC, HPG, MSR, DCM, DPM ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ SSI thiết lập mốc thấp mới và đang hình thành sóng giảm giá;
- ✓ Sóng 5 dường như là sóng cụt và kết thúc theo mô hình hai đỉnh;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) VIX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ của khối lượng;
- ✓ VIX dường như vận động theo mô hình phân phối Wyckoff – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iii) POW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ của khối lượng;
- ✓ POW đang giao dịch quanh hỗ trợ của MA(200) và giá mục tiêu sóng 4 – Chờ đợi xác nhận mô hình tạo đáy – NĐT nên quan sát;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index đang ở hỗ trợ mục tiêu của sóng 4

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,958 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, MSN, ACB, FRT, PNJ, DXG, TPB, GEX, VNM, HCM... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SSI, MBB, VCI, VIX, SHB, STB, SHS, VIC, CII, VHM... Hôm nay, tổ chức trong nước, tự doanh và NĐT cá nhân là người mua ròng đối ngược với áp lực bán ròng từ khối ngoại.

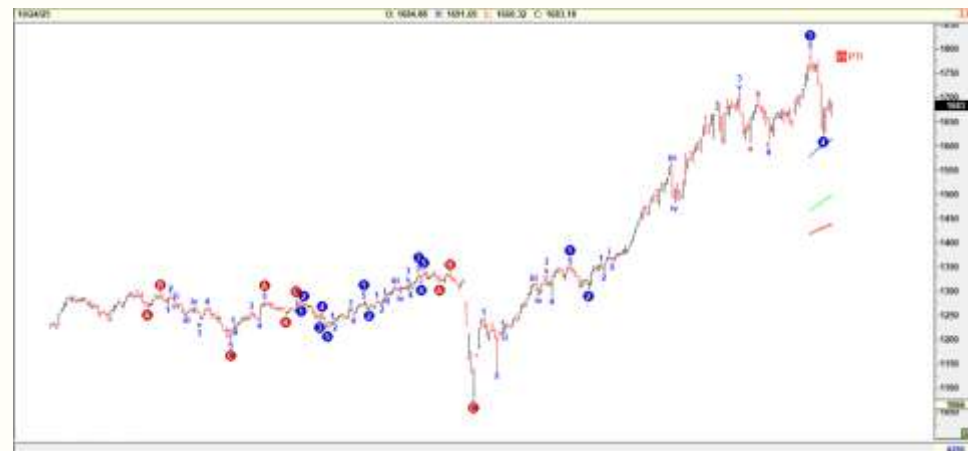
(ii) VN-Index điều chỉnh giảm sau 3 phiên phục hồi tăng giá. Giao dịch hôm nay cũng không có nhiều điểm nhấn bởi chỉ số vẫn ở trạng thái lững lờ tức là không thể chinh phục mốc kháng cự 1,700 điểm nhưng cũng không giảm mạnh. Áp lực chốt lời cũng xuất hiện trong phiên sáng và lực bán đạt đỉnh ngay trong nửa đầu phiên sáng. nhưng lực cầu từ nhóm lệnh vừa và nhỏ đã hấp thụ, giữ cho thị trường cân bằng. Khoảng 14:00 – 14:30, lực Mua chủ động tăng vọt lần thứ hai, vượt qua lực Bán chủ động và đạt đỉnh cao nhất trong cả phiên. Sự bùng nổ của lực mua này đã đẩy chỉ số VN-Index hồi phục mạnh mẽ, đóng cửa ở mức cao. Về cơ bản, VN-Index vẫn vận động phù hợp với dự kiến của chúng tôi về trạng thái này ở khung thời gian hiện tại.

(iii) Mẫu hình này biến động nhiều cổ phiếu gần đây là mô hình mở rộng. Mẫu hình này xuất hiện do sự bất đồng trên thị trường, khi người mua và người bán tăng cường hành động ở các mức giá khác nhau. Các mô hình mở rộng có lợi cho các “swing trader”, “day trader”, những người kiếm lợi từ sự biến động của mô hình còn nhà đầu tư theo xu hướng dài hạn (trend follower) thường gặp khó vì giá chưa định hình xu hướng bền vững.. Những sự hình thành này có thể được kích hoạt bởi các yếu tố như rủi ro chính trị hoặc mùa báo cáo thu nhập, dẫn đến tâm lý thị trường khác nhau. Các công cụ phân tích kỹ thuật như đường xu hướng và chỉ báo động lượng giúp các nhà giao dịch xác định điểm vào và ra tiềm năng trong mô hình mở rộng.

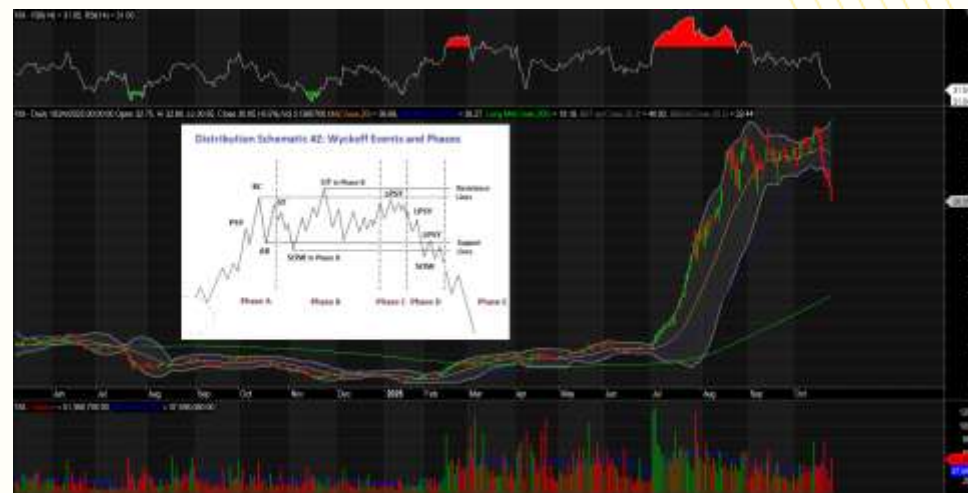
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 19 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã BCM, SAB, FPT, VIC, LPB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 57% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VIX



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	579.17	578.14	580.2	NO	587.88	594.54	603.25	609.91	572.51	563.8	557.14	548.43
HNXINDEX	266.92	266.74	267.1	YES	269.2	271.11	273.39	275.3	265.01	262.73	260.82	258.54
UPINDEX	110.99	111.05	110.93	YES	111.29	111.71	112.01	112.43	110.57	110.27	109.85	109.55
VN30	1937.73	1934.29	1941.16	NO	1961.52	1978.45	2002.24	2019.17	1920.8	1897.01	1880.08	1856.29
VNINDEX	1678.4	1676	1680.79	NO	1696.47	1709.77	1727.84	1741.14	1665.1	1647.03	1633.73	1615.66
VNXALL	2889.07	2884.9	2893.25	NO	2921.94	2946.44	2979.31	3003.81	2864.57	2831.7	2807.2	2774.33
VN30FIM	1931.87	1929.1	1934.63	NO	1959.83	1982.27	2010.23	2032.67	1909.43	1881.47	1859.03	1831.07
VN30FIQ	1918.4	1917.1	1919.7	YES	1938.8	1956.6	1977	1994.8	1900.6	1880.2	1862.4	1842
VN30F2M	1929.57	1925.5	1933.63	NO	1957.13	1976.57	2004.13	2023.57	1910.13	1882.57	1863.13	1835.57
VN30F2Q	1920.67	1916	1925.33	NO	1944.33	1958.67	1982.33	1996.67	1906.33	1882.67	1868.33	1844.67
ACB	25.03	25.05	25.02	YES	25.27	25.53	25.77	26.03	24.77	24.53	24.27	24.03
BCM	65.23	64.95	65.52	NO	66.37	66.93	68.07	68.63	64.67	63.53	62.97	61.83
BID	36.73	36.65	36.82	NO	37.27	37.63	38.17	38.53	36.37	35.83	35.47	34.93
BVH	48.83	48.88	48.79	YES	49.42	50.08	50.67	51.33	48.17	47.58	46.92	46.33
CTG	49.23	48.95	49.52	NO	50.47	51.13	52.37	53.03	48.57	47.33	46.67	45.43
FPT	96.7	96.2	97.2	NO	98.7	99.7	101.7	102.7	95.7	93.7	92.7	90.7
GAS	60	60.2	59.8	NO	60.4	61.2	61.6	62.4	59.2	58.8	58	57.6
GVR	26.52	26.5	26.53	YES	27.03	27.52	28.03	28.52	26.03	25.52	25.03	24.52
HDB	32.58	32.53	32.64	NO	33.17	33.63	34.22	34.68	32.12	31.53	31.07	30.48
HPG	26.4	26.4	26.4	YES	26.7	27	27.3	27.6	26.1	25.8	25.5	25.2
LPB	52.17	52.15	52.18	YES	53.23	54.27	55.33	56.37	51.13	50.07	49.03	47.97
MBB	24.63	24.75	24.52	NO	24.92	25.43	25.72	26.23	24.12	23.83	23.32	23.03
MSN	78.17	77.6	78.73	NO	80.63	81.97	84.43	85.77	76.83	74.37	73.03	70.57
MWG	84.8	84.35	85.25	NO	86.8	87.9	89.9	91	83.7	81.7	80.6	78.6
PLX	34.47	34.55	34.38	NO	34.68	35.07	35.28	35.67	34.08	33.87	33.48	33.27
SAB	45.22	45.25	45.18	YES	45.43	45.72	45.93	46.22	44.93	44.72	44.43	44.22
SHB	16.37	16.4	16.33	NO	16.63	16.97	17.23	17.57	16.03	15.77	15.43	15.17
SSB	17.93	17.9	17.97	NO	18.22	18.43	18.72	18.93	17.72	17.43	17.22	16.93
SSI	36.37	36.55	36.18	NO	37.03	38.07	38.73	39.77	35.33	34.67	33.63	32.97
STB	54.53	54.55	54.52	YES	55.47	56.43	57.37	58.33	53.57	52.63	51.67	50.73
TCB	36.38	36.53	36.24	NO	36.72	37.33	37.67	38.28	35.77	35.43	34.82	34.48
TPB	17.77	17.7	17.83	NO	18.08	18.27	18.58	18.77	17.58	17.27	17.08	16.77
VCB	59.4	59.35	59.45	YES	60	60.5	61.1	61.6	58.9	58.3	57.8	57.2
VHM	114.6	114.65	114.55	YES	116.7	118.9	121	123.2	112.4	110.3	108.1	106
VIB	18.52	18.52	18.51	YES	18.73	18.97	19.18	19.42	18.28	18.07	17.83	17.62
VIC	219	219	219	YES	222.9	226.8	230.7	234.6	215.1	211.2	207.3	203.4
VJC	179.33	179	179.67	NO	185.17	190.33	196.17	201.33	174.17	168.33	163.17	157.33
VPB	29.37	29.45	29.28	NO	29.73	30.27	30.63	31.17	28.83	28.47	27.93	27.57
VNM	57.43	57.1	57.77	NO	58.77	59.43	60.77	61.43	56.77	55.43	54.77	53.43
VRE	38.9	38.95	38.85	NO	39.7	40.6	41.4	42.3	38	37.2	36.3	35.5

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HT1	2,582,300	1,047,760	246	-6.95
DFF	2,254,200	827,980	272	-11.11
CTR	2,006,300	476,940	421	6.94
PVX	1,507,000	532,380	283.07	-5.26
BCR	1,438,800	499,350	288	-6.67
ACM	1,429,300	53,330	2,680	20
BGE	1,369,700	136,120	1006.24	-6.12
LMH	1,087,100	167,550	649	0
VGI	973,600	445,660	218	5.04
CT3	888,100	3,600	24669.45	-1.89
MIG	830,400	331,410	251	2.68
DVG	829,200	155,600	533	11.11
POM	767,800	196,670	390	0
VEC	717,800	133,230	539	14.85
PVL	658,400	79,990	823.1	-13.79
LSG	588,500	162,000	363	4.35
PSD	544,400	128,090	425	6.47
LCM	417,500	36,310	1,150	0
BOT	416,200	108,340	384	-9.52
VNH	388,800	10,290	3778.43	0
HTP	380,500	54,010	705	-11.11
TTN	349,300	172,080	203	4.02
HLD	317,500	87,570	363	-2.2
FUETCC50	306,200	132,270	232	-1.52
DNA	300,000	55,830	537.35	6.55
BII	292,300	52,850	553	0
FTM	285,000	20,390	1,398	0
MPT	273,100	4,470	6,110	20
PVB	265,600	63,240	420	2.39
GKM	226,500	17,160	1,320	-9.37
FID	224,300	66,200	339	-5.88
SDD	189,700	23,000	825	0
LTG	184,600	46,770	395	-3.08
HKB	177,800	31,890	558	0
AFX	176,800	80,300	220	-0.96
PXS	172,700	18,490	934	-3.33
DXV	164,100	42,090	390	-6.91
VST	162,500	72,630	224	-3.33
SRA	159,000	51,690	308	3.57
ABC	154,200	53,110	290	1.72

- Lưu ý: HT1, CTR...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
23-Oct	HAH	Mua	≤ 59.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành/Nên mua khi có giá giảm

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 23/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.098 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.894 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.302 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.330 VND/USD, giảm tiếp 16 đồng so với phiên 22/10. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 220 đồng ở chiều mua vào và 240 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.520 VND/USD và 27.620 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 23/10, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,11 – 0,38 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,05 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 5,90%; 1W 5,92%; 2W 5,93% và 1M 5,85%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,12%; 1W 4,14%; 2W 4,19%, 1M 4,21%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên ở mức: 3Y 2,90%; 5Y 3,16%; 7Y 3,42%; 10Y 3,80%; 15Y 3,87%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên 23/10, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày và 91 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 8.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Tất cả khối lượng này đều trúng thầu. Có 11.147,41 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 3.852,59 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 212.483,08 tỷ đồng lưu hành ở kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

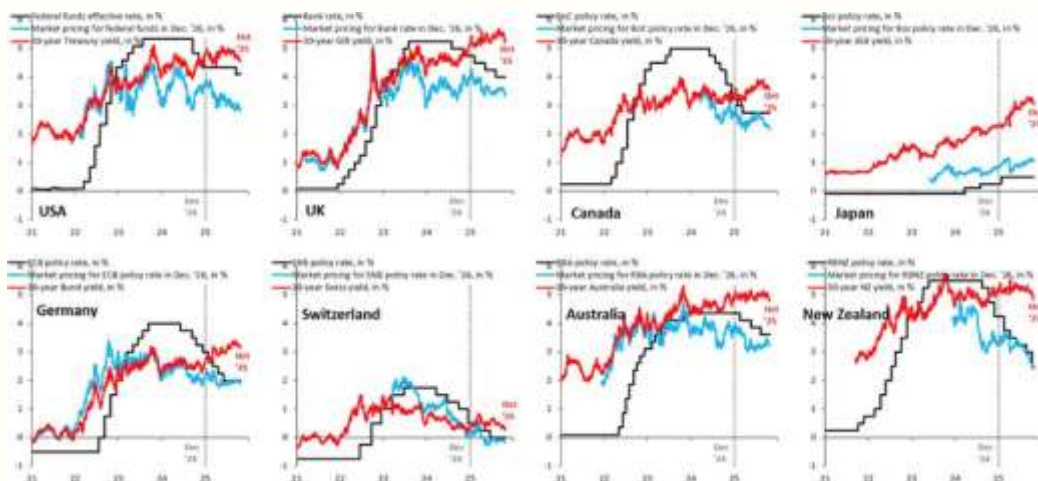
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

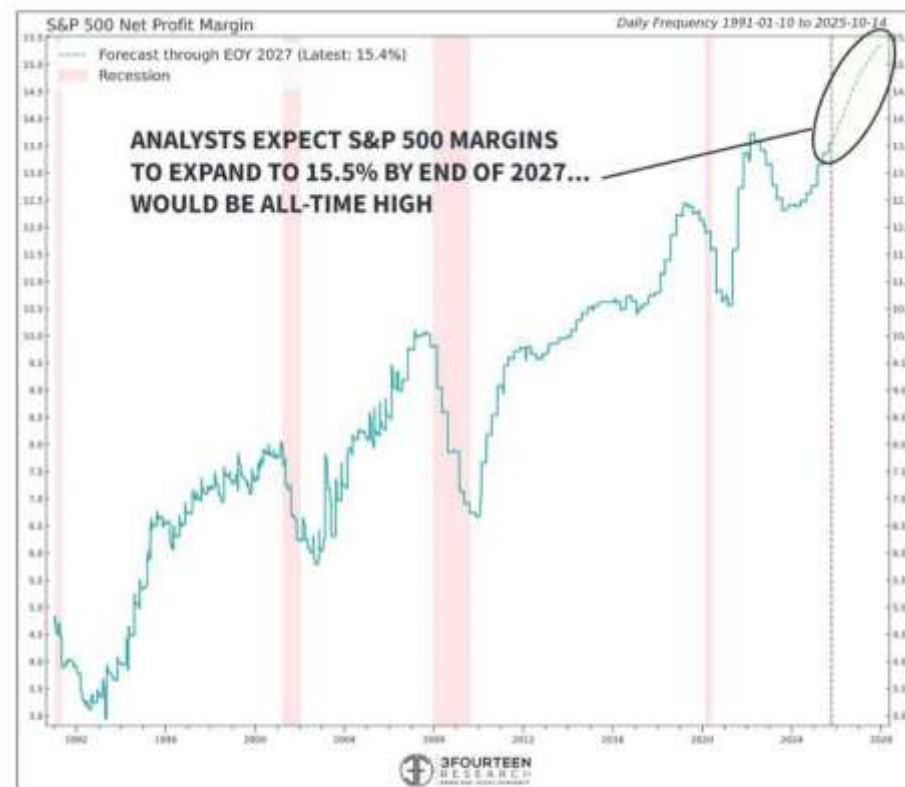
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Lợi suất trái phiếu chính phủ đang có xu hướng giảm trên toàn thế giới



Các nhà phân tích vẫn dự báo biên lãi ròng các doanh nghiệp trong S&P 500 sẽ tiếp tục tăng trong giai đoạn tới



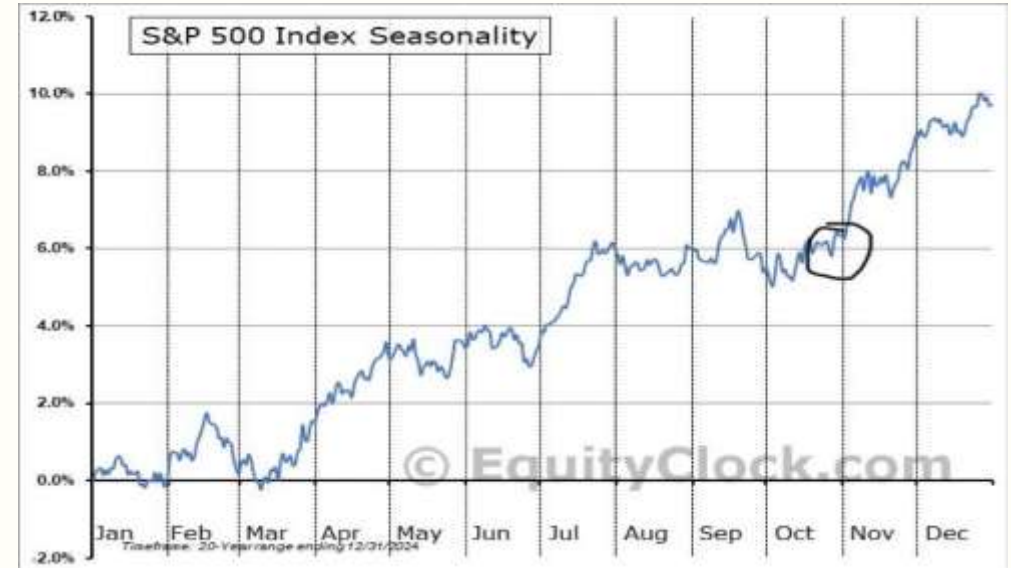
TTCK MỸ

Vốn hóa vừa và nhỏ đang có hiệu suất sinh lời vượt trội

AMZN thiết lập một Break out mô hình Bullish Falling



Cuối tháng 10 sẽ kết thúc chu kỳ điều chỉnh theo mùa của S&P 500



S&P 500 sẽ như nào với độ rộng như hiện tại trong lịch sử ?



Vốn hóa vừa và nhỏ đang có hiệu suất vượt trội nhờ tiên đoán lợi suất sẽ giảm ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

